

Look and write.

Vietnamese	English
1. A: Máy bay ở đâu? B: Nó ở trên cái tủ.	A: Where is the plane? B: It's on the cupboard.
2. A: Máy bay trực thăng ở đâu? B: Nó ở trong cái tủ.	A:? B:
3. A: Máy ra-đi-ô ở đâu? B: Nó ở trên cái hộp.	A:? B:
4. A: Xe tải ở đâu? B: Nó ở trong cái hộp.	A:? B:
5. A: Gấu bông ở đâu? B: Nó ở trên cái tủ.	A:? B:
6. A: Con diều ở đâu? B: Nó ở trên cái hộp.	A:? B: